

*Cẩm Khê, ngày 26 tháng 11 năm 2021*

Số: 22/2021/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ T THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 28/2021/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 10 năm 2021, giữa:

*Nguyên đơn:* Chị Hạ Thị Bích K, sinh năm 1986.

Địa chỉ (nơi đăng ký hộ khẩu thường trú): Khu 7 D, xã Đ, huyện C, tỉnh Phú Thọ.

Chỗ ở hiện nay: Số 1056 N, tổ 10, phường T, quận H, thành phố Hà Nội.

*Bị đơn:* Anh Hà Xuân T, sinh năm 1979.

Địa chỉ: Khu 7 D, xã Đ, huyện C, tỉnh Phú Thọ.

Căn cứ vào các Điều 55, 81; 82; 83; 107; 110; 116 và Điều 117 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào Căn cứ vào khoản 3 Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội qui định về án phí và lệ phí Tòa án và Điều 26 của Luật thi hành án Dân sự;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 11 năm 2021.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và T thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 11 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự T thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Hạ Thị Bích K và anh Hà Xuân T.
2. Công nhận sự T thuận của các đương sự cụ thể như sau:

*2.1 Về con chung:* Chị Hạ Thị Bích K trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Hà Trung H, sinh ngày 23/6/2009; anh Hà Xuân T trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Hà Bảo A, sinh ngày 30/9/2012 cho đến khi các con chung thành niên (đủ 18 tuổi). Chị K và anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung nhưng có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

*2.2 Về tài sản chung:* Chị K và anh Thỏa không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*2.3. Về quyền và nghĩa vụ chung về tài sản, công sức:* Chị K và anh Thỏa không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*2.4. Về án phí:* Chị K tự nguyện nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0007634 ngày 15/10/2021; tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ. Chị K được hoàn trả số tiền chênh lệch 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền T thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- VKSND huyện Cẩm Khê;
- UBND xã Đ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Hán Hưởng**

